

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA**  
Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 17/4/ 2018  
Về: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Luân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Bảo

2. Bà Trương Thị Diễm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 257/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về *Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ - sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố E, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Tạm trú: Tổ dân phố H,, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

\* Bị đơn: Anh Lê S - sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:**

Chị và anh Lê S tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87/2012, quyền số 01/2012 ngày 18/9/2012. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc mà luôn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Lê S không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên gây sự chửi bới chị và có lần đánh đập chị. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ năm 2013 đến nay chị và anh Lê S không sống chung với nhau. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, không hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê S.

*Về con chung:* Chị và anh Lê S có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Bích H – sinh ngày 02/5/2011. Hiện nay cháu H đang sống với chị.

Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H, không yêu cầu anh Lê S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ giao nộp cho Tòa án: Giấy chứng nhận kết hôn số 87/2012, quyển số 01/2012 ngày 18/9/2012 do Ủy ban nhân dân phường T cấp cho chị Nguyễn Thị Đ, anh Lê S (Bản chính); Giấy khai sinh cháu Lê Nguyễn Bích H (Bản sao);

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn anh Lê S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê S.

[1.2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết về ly hôn giữa chị và anh Lê S là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2]. *Về nội dung vụ án:*

Chị Nguyễn Thị Đ và ông Lê S tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87/2012, quyển số 01/2012 ngày 18/9/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì không tôn trọng, yêu thương, không có trách nhiệm với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sống với nhau không có hạnh phúc. Qua xác minh tại địa phương, vợ chồng chị Nguyễn Thị Đ có xảy ra mâu thuẫn vì vợ chồng bất đồng quan điểm. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt không hàn gắn được. Xét thấy tình trạng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Lê S là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê S có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Bích H – sinh ngày 02/5/2011. Chị Đ yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H.

Xét thấy: Khi cha mẹ ly hôn việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần. Cháu H còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, hiện cháu cũng đang do chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị Đ cũng có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Do đó, yêu cầu của chị Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nguyễn Bích H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Đ về việc chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu anh Lê S cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Đ phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Đ. Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Lê S.

2. *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nguyễn Bích H – sinh ngày 02/5/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Đ về việc chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu anh Lê S cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Đ phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0011978 ngày 31/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C; như vậy, chị Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Lê S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND thành phố C;*
- *CCTHADS thành phố C;*
- *UBND phường T*
- *Lưu hồ sơ vụ án, án văn.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thị Luân**